

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy
“về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025”

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy “về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025”, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Gio Linh xây dựng Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết với những nội dung cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA HUYỆN GIAI ĐOẠN 2016-2020

Trong thời gian qua, công tác cải cách hành chính (CCHC) được thực hiện hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn huyện, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Bộ máy chính quyền các cấp tiếp tục được củng cố, kiện toàn và điều chỉnh, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; các cơ quan hành chính được sắp xếp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ gắn với tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Cải cách tài chính công đã có nhiều chuyển biến, góp phần tăng cường kỷ luật tài chính; tăng tính công khai minh bạch trong thực hiện ngân sách. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính bước đầu phát huy hiệu quả. Kết quả CCHC trong thời gian qua đã tạo tiền đề góp phần phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020.

Tuy nhiên, công tác CCHC vẫn còn những mặt chưa đáp ứng yêu cầu; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực, địa phương còn hạn chế. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý điều hành còn thiếu đồng bộ. Thủ tục hành chính một số nơi, một số khâu còn rườm rà; dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 chưa đạt yêu cầu. Năng lực thực thi công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ hành chính của cán bộ, công chức, viên chức chưa cao.

Những hạn chế, yếu kém trên là do nhiều nguyên nhân, trong đó chủ yếu là nguyên nhân chủ quan, đó là: sự quyết tâm, tinh thần trách nhiệm của một số cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính chưa cao. Trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng được yêu cầu công việc. Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chưa tốt. Nguồn lực đầu tư cho công tác CCHC còn nhiều hạn chế.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Quan điểm

- CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục trong chỉ đạo, điều hành của cả hệ thống chính trị, là một trong những đột phá để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội; được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và sự phát triển của địa phương.

- Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp; xác định, quy định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC. Phát huy trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội của các cơ quan đại biểu dân cử, Mặt trận tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, cơ quan truyền thông, báo chí và nhân dân trong công tác CCHC; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Đẩy mạnh CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương.

- Đổi mới, khuyến khích tính tự chủ, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào CCHC. Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị và nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các cấp, các ngành, đơn vị, địa phương trong công tác CCHC.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, tinh gọn, năng động, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt người dân, tổ chức và doanh nghiệp; nâng cao chất lượng thực thi các nhiệm vụ quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội địa phương, góp phần cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trên địa bàn huyện.

2.2 Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2025 đạt được:

- Tiếp tục giữ vững 100% thủ tục hành chính (TTHC) cấp huyện, cấp xã được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa. TTHC được rà soát, đơn giản hóa; cắt giảm ít nhất 25% thời gian giải quyết so với quy định. Tỷ lệ số lượng hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn và trước hạn hàng năm đạt trên 99%.

- 100% TTHC có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; trong đó ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt 50%. 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%; mức độ hài lòng của người dân về

dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

- Phân đầu đạt tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

- Hoàn thành 100% các nội dung về chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ để xây dựng chính quyền điện tử và chính quyền số nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Chỉ số PCI thuộc nhóm có chất lượng điều hành khá của tỉnh; phân đầu thuộc nhóm trên trung bình các chỉ số PAR INDEX, PAPI khối huyện, thị thành trong tỉnh.

3. Nhiệm vụ, giải pháp

3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng; nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền, phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện cải cách hành chính.

- Các cấp ủy Đảng trong huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội về các chủ trương, chính sách, nội dung CCHC; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, là khâu đột phá nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC; thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp về sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước. Lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp là thước đo của hiệu quả công tác CCHC. Chú trọng biểu dương những cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện tốt và xử lý nghiêm các cá nhân, đơn vị vi phạm.

- Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, coi trọng việc thí điểm các mô hình mới, các sáng kiến về cải cách hành chính để đánh giá, rút ra những vấn đề cần xử lý tiếp và nhân rộng nếu thấy phù hợp.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác cải cách hành chính.

3.2. Tập trung hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách; nâng cao chất lượng hiệu quả công tác xây dựng và thực thi pháp luật.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực đảm bảo đúng quy định pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của địa

phương.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện và tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của địa phương ban hành; tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và thu hút đầu tư.

- Tiếp tục đổi mới quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, khắc phục tính cục bộ trong việc chuẩn bị, soạn thảo các văn bản; đề cao trách nhiệm của từng cơ quan trong quá trình xây dựng văn bản, phát huy dân chủ, huy động trí tuệ của Nhân dân, bảo đảm các văn bản quy phạm pháp luật do huyện ban hành sát, đúng và kịp thời, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và phát huy hiệu quả thiết thực.

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật nhằm sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tổ chức lấy ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và xây dựng cơ chế giám sát thi hành pháp luật. Tổ chức lấy ý kiến nhân dân trước khi quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng của địa phương theo quy định của pháp luật. Tuyên truyền và hướng dẫn để nhân dân giám sát hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

3.3. Đẩy mạnh cải cách TTHC theo hướng công khai, minh bạch, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

- Nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, nhất là các TTHC về lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, tư pháp. Rà soát, trình cấp có thẩm quyền về đơn giản hóa TTHC, loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có. Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ số để cải tiến quy trình, thủ tục của các cơ quan hành chính. Giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (bao gồm cả giải quyết TTHC không theo địa giới hành chính); chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi trên môi trường mạng; số hóa kết quả thủ tục hành chính để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Đổi

mới các hình thức công khai TTHC, nghiên cứu hình thức sơ đồ hóa quy trình các bước thực hiện TTHC để doanh nghiệp dễ hiểu, dễ tiếp cận.

- Xây dựng, ban hành danh mục, quy trình thủ tục hành chính thực hiện liên thông trong nội bộ cơ quan hành chính cấp huyện; đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong từng bước của quy trình giải quyết TTHC. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong giải quyết TTHC. Làm rõ trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan trong việc thực hiện TTHC, nhất là các TTHC liên thông.

- Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ. Củng cố, đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ của Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã cho phù hợp với lộ trình, yêu cầu xây dựng chính quyền số, thành phố thông minh. Nâng cấp về cơ sở vật chất và trang thiết bị đối với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND cấp xã, nhất là các xã mới sáp nhập đảm bảo phù hợp yêu cầu thực hiện chuyển đổi số để thực hiện chính quyền số.

- Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết TTHC theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền nhiễu, tiêu cực, phiền hà cho nhân dân.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc giải quyết TTHC.

3.4. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước; đẩy mạnh thực hiện phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước.

- Rà soát, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập trên toàn huyện theo các quy định mới của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương đảm bảo cụ thể, rõ ràng, không trùng lắp, chồng chéo.

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW và các quy định mới của Chính phủ theo hướng giảm đầu mối trực thuộc, giảm trung gian, nâng cao hiệu lực, hiệu quả; sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập không đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Hoàn thành việc xây dựng vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị trên toàn huyện. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị phù hợp với các quy định mới của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành, làm cơ sở cho việc giao biên chế, số người làm việc chính xác, khoa học.

- Tiếp tục thực hiện lộ trình giảm số người làm việc giai đoạn 2021-2025 trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương và của Tỉnh trên cơ sở tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng về mọi mặt của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang tự chủ về tài chính hoặc thành công ty cổ phần.

- Đẩy mạnh xã hội hoá các dịch vụ công ở những nơi có đủ điều kiện, nhất là ở các đô thị; chuyển đổi các trường mầm non, phổ thông công lập thuộc huyện ở những địa bàn có khả năng xã hội hóa cao sang đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên hoặc tự đảm bảo chi thường xuyên; tăng cường giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước. Khuyến khích thành lập các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế, khoa học và công nghệ. Đảm bảo bố trí đủ biên chế cho các đơn vị sự nghiệp công lập thiết yếu.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền theo quy định của pháp luật đảm bảo hợp lý, gắn với quyền hạn và trách nhiệm giữa các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước. rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp trong tất cả các ngành, lĩnh vực. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

- Kiện toàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của UBND cấp xã, nhất là các xã mới sáp nhập theo Nghị quyết số 832/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị. Thực hiện phân định rõ về chức năng nhiệm vụ mô hình chính quyền nông thôn, đô thị theo quy định.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương thức làm việc và công tác chỉ đạo, điều hành, định kỳ khảo sát, đánh giá để nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp, cải thiện chỉ số mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

3.5. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính, có phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao theo yêu cầu trong tình hình mới. Trên cơ sở vị trí việc làm đã được phê duyệt, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm rà soát, bố trí hợp lý người làm việc đảm bảo theo đúng trình độ đào tạo và năng lực; đưa vào danh sách tinh giản biên chế đối với các trường hợp dư thừa theo vị trí việc làm hoặc có trình độ đào tạo không phù hợp nên không thể hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức thực hiện sát hạch CBCCVC định kỳ theo kế hoạch của cấp trên để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ, đồng thời làm cơ sở đánh giá đội ngũ, phục vụ công tác quy hoạch, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm. Thực hiện đúng quy định công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển CBCCVC.

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Kịp thời rà soát, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng công tác nâng ngạch, thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo đúng cơ cấu vị trí việc làm

góp phần tạo động lực cho cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ công vụ.

- Thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng đẩy mạnh tự chủ.

- Sắp xếp đội ngũ CBCC cấp xã và thực hiện cơ chế quản lý, chế độ, chính sách đối với đội ngũ CBCC cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đúng quy định, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

- Thực hiện đúng quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCCVC. Đổi mới quy trình xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện việc đào tạo có địa chỉ, gắn với quy hoạch, tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ; thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, chú trọng bồi dưỡng theo chức danh, vị trí việc làm theo quy định nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; bố trí kinh phí hỗ trợ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với điều kiện của huyện và yêu cầu hội nhập quốc tế; có chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập và tự học tập, không ngừng nâng cao trình độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo các quy định của pháp luật. Đổi mới phương pháp, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Tiếp tục bổ sung bộ tiêu chí đánh giá CBCCVC theo hướng xác định cụ thể công việc, lấy chất lượng, hiệu quả hoàn thành, chức trách, nhiệm vụ được giao làm thước đo chủ yếu để đánh giá phẩm chất, năng lực của CBCCVC.

3.6. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý tài chính công, kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước trong chi thường xuyên và chi đầu tư công.

- Rà soát, sửa đổi bổ sung các quy định thuộc thẩm quyền của địa phương về đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra theo quy định của Trung ương, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo của chính quyền địa phương. Tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công từ cấp huyện tới cấp xã theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công thành công ty cổ phần theo Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ; triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ,

tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ.

- Đẩy mạnh thu hút và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; ưu tiên đầu tư các công trình trọng điểm, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

- Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhất là trong lĩnh vực đầu tư công và quản lý tài sản công.

- Thực hiện cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

- Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa, xây dựng lộ trình chuyển một số đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ từng phần, nhất là các đơn vị trường học; khuyến khích thành lập đơn vị sự nghiệp ngoài công lập (giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ); chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

3.7. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng “Chính quyền điện tử”.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính trong Đảng.

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ xây dựng “Chính quyền điện tử” theo lộ trình của Chính phủ, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phát huy hiệu quả thực chất. Trước hết, thực hiện gửi, nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, triển khai kết nối, liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước với các tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp và các doanh nghiệp.

- Xây dựng và triển khai các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp và các hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp. Phát triển dữ liệu nội bộ, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm quản lý thống nhất, đồng bộ và kết nối thông suốt giữa tỉnh và địa phương.

- Tập trung triển khai có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; đẩy mạnh dịch vụ chứng thực điện tử và sử dụng kết quả dịch vụ chứng thực điện tử trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; đảm bảo cung cấp và lưu trữ hồ sơ, giấy tờ điện tử có giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng, phát triển đô thị thông minh phù hợp với điều kiện thực tế của huyện, ưu tiên phát triển các dịch vụ giải quyết các vấn đề bức thiết của xã hội tại các đô thị trên địa bàn huyện như giao thông, phát triển du lịch, phát triển y tế, phát triển giáo dục, quản lý trật tự xây dựng bảo đảm hiệu quả, thiết thực.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức quán triệt, tuyên truyền nội dung Chương trình hành động của Huyện ủy đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên và người dân; căn cứ nội dung Chương trình hành động và tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị để xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện. Đồng thời, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Hội đồng Nhân dân huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ hằng năm phân bổ ngân sách, danh mục dự án đầu tư thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính theo CTHĐ này.

3. UBND huyện xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể các cơ quan, địa phương triển khai thực hiện. Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo, tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình hành động này.

4. Các ban Đảng, Văn phòng Huyện ủy giúp Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tham mưu tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động.

Chương trình hành động này được phổ biến đến chi bộ để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- BTV Tỉnh ủy, (B/c)
 - Văn phòng TU,
 - Đ/c UVTV Tỉnh ủy
- phụ trách địa bàn,
- TTHĐND, UBND, UBMT huyện,
 - Các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện,
 - Các Đảng ủy, Chi bộ trực thuộc,
 - Các đồng chí HUV,
 - Lưu VP.



Trần Văn Quảng